VỀ MÔ HÌNH TỔNG THỂ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM QUA GẦN 40 NĂM ĐỔI MỚI

PGS.TS Nguyễn Viết Thông

1. Khái quát sự đổi mới về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam qua gần 40 năm đổi mới

Đại hội VI của Đảng (1986) khẳng định "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội"[1]. Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989), Đảng Cộng sản Việt Nam sử dụng khái niệm "hệ thống chính trị" thay cho khái niệm "hệ thống chuyên chính vô sản". Hệ thống chính trị ở Việt Nam gồm ba bộ phận: Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội, là hạt nhân của hệ thống chính trị; Nhà nước giữ vị trí trung tâm và có vai trò chủ đạo đối với quản lý xã hội. Trong gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam có những đổi mới sau:

(1) Hệ thống tổ chức Đảng:

Từ năm 1986 đến năm 1991, cơ quan tham mưu giúp việc cho Đảng ở Trung ương có 17 ban và 15 đơn vị sự nghiệp. Từ Đại hội VII (1991) chỉ còn 13 ban và 5 đơn vị sự nghiệp. Năm 1992, Bộ Chính trị quyết định lập lại đảng đoàn, ban cán sự đảng ở các cơ quan Nhà nước, đoàn thể cấp Trung ương. Sau đó, Ban Bí thư quyết định lập đảng đoàn, ban cán sự đảng ở các cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện, lập thí điểm ban cán sự tại một số doanh nghiệp trọng yếu của Nhà nước. Tại Đại hội VIII, thành lập Ban Thường vụ Bộ Chính trị thay thế Ban Bí thư, thành lập các ban cán sự đảng tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt.

Từ sau Đại hội X của Đảng (2006) đến nay: Thành lập Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương. Chuyển Đảng bộ Đường sắt Việt Nam về Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương. Chuyển Đảng bộ Ngoài nước về Đảng bộ Khối Các cơ quan Trung ương (2007), năm 2013 chuyển về trực thuộc Ban Bí thư, năm 2019 hợp nhất Đảng bộ Ngoài nước với Đảng bộ Bộ Ngoại giao. Kết thúc hoạt động của các ban cán sự đảng tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt, các ban cán sự đảng đơn vị sự nghiệp Trung ương, các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 47, NxbCTQGST, HN, 2006, tr.443

(2) Hệ thống tổ chức Nhà nước:

Từ năm 1986 đến năm 2013, Hội đồng Nhà nước được thay bằng chế định Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chế định Chủ tịch nước. Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội về cơ bản không thay đổi. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm 28 bộ, cơ quan ngang bộ trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá VIII. Chính phủ trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá XI có 26 bộ, cơ quan ngang bộ. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII, Chính phủ đã thu gọn còn 22 bộ, cơ quan ngang bộ. Tòa án nhân dân được tổ chức theo nguyên tắc kết hợp thẩm quyền và đơn vị hành chính. Viện kiểm sát nhân dân tổ chức theo mô hình của tòa án nhân dân.

Từ năm 2013 đến nay bộ máy Nhà nước ở Trung ương bao gồm: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Ngoài 5 thiết chế nói trên, Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung hai thiết chế độc lập là Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán Nhà nước.

(3) Hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội:

Từ năm 1986, tổ chức Công đoàn đổi tên thành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hội Nông dân được tổ chức ở cả 4 cấp hành chính. Hội Cựu chiến binh ra đời năm 1989. Hệ thống đoàn thể chính trị - xã hội gồm: Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở. Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gồm: Ở Trung ương có Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tham mưu, giúp việc. Ở địa phương có ủy ban và ban thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cơ quan tham mưu, giúp việc cấp tỉnh, cấp huyện. Dưới cấp xã có ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

2. Đánh giá khái quát về đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam qua gần 40 năm đổi mới

(1) Ưu điểm

Qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có những đổi mới. Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả" đã khẳng định: Trong những năm qua, hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống chính trị cơ bản ổn định, phù hợp với Cương lĩnh và Hiến pháp; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc…

(2) Hạn chế, khuyết điểm:

Qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị còn những hạn chế, khuyết điểm. Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII chỉ rõ:

- Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lắp...

- Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp; tỉ lệ người phục vụ cao, nhất là ở khối văn phòng; số lãnh đạo cấp phó nhiều; việc bổ nhiệm cấp "hàm" ở một số cơ quan Trung ương chưa hợp lý.

- Cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả chưa cao; việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn hạn chế.

- Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chậm, không đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập…

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít cấp uỷ, tổ chức đảng còn yếu, nhất là ở một số cơ sở và trong doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc quản lý đảng viên ở nhiều nơi thiếu chặt chẽ; công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở một số địa bàn và trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước còn khó khăn…

- Năng lực quản lý, điều hành và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số cơ quan nhà nước cả ở Trung ương và địa phương còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ…

3. Những vấn đề đặt ra về đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị qua gần 40 năm đổi mới, nhất là sau 6 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII

Đảng ta đã xác định mục tiêu: Từ năm 2021 đến năm 2030 sẽ hoàn thành việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới; giảm biên chế. Đồng thời, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từ nay đến năm 2030, thực hiện có hiệu quả theo lộ trình, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

Để thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ trên, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị cũng như các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với hệ thống tổ chức của Đảng; hệ thống tổ chức của Nhà nước ở Trung ương; chính quyền địa phương và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng.

Như vậy, các nghị quyết đại hội, các nghị quyết chuyên đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị qua gần 40 năm đổi mới, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII cho thấy những chủ trương, quan điểm, định hướng nêu trong các văn kiện Đảng cơ bản là đúng, việc thực hiện đã đạt những kết

quả quan trọng bước đầu cả về hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, hợp lý hóa và tinh giản cơ cấu tổ chức bộ máy ở tất cả các cấp, hoàn thiện hơn cơ chế hoạt động của cả hệ thống chính trị cũng như từng bộ phận của hệ thống chính trị, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải được nghiên cứu, tổng kết, làm rõ hơn. Nổi bật là các vấn đề sau:

(1) Mô hình tổng thể hệ thống chính trị vẫn chưa rõ nên dẫn đến tình trạng nhập vào rồi tách ra. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận chưa thật rõ.

(2) Chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc và đúng đắn về "vai trò lãnh đạo" và "vai trò cầm quyền" của Đảng, mối quan hệ biện chứng giữa hai vai trò này trong điều kiện Đảng cầm quyền, về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với Nhà nước.

(3) Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế…, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị cũng còn nhiều vấn đề chưa rõ.

(4) Chưa cụ thể hóa, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ những chủ trương đúng đắn về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và định hướng xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phải gắn với xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

(5) Công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về hệ thống chính trị, về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị khoa học, phù hợp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, v.v… chưa trả lời được một số vấn đề lý luận và thực tiễn đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đặt ra.

4. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

Đại hội XIII của Đảng xác định "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hoá, xã hội, con người..., đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị. Tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức của Đảng và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm"[2]. Cụ thể là:

(1) Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị phải gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền: phải chuyển mạnh từ phương thức lãnh đạo bằng tổ chức đảng song trùng với tổ chức nhà nước, sang lãnh đạo chính trị chủ yếu bằng đường lối, chủ trương, định hướng chính sách (qua các nghị quyết), "lãnh đạo chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước", bằng thể chế - cơ chế lãnh đạo cầm quyền của Đảng thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong cơ quan nhà nước; Nhà nước hoạt động theo các nguyên tắc pháp quyền; phát huy cao vai trò tự chủ tự quản của các đoàn thể chính trị - xã hội.

(2) Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị phải đảm bảo sự đồng bộ, phù hợp trong cả hệ thống chính trị và trong từng tổ chức thành viên theo cả chiều dọc và chiều ngang, với trung tâm là xây dựng hệ thống nhà nước pháp quyền; không có sự trùng chéo về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, nhưng lại gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với nhau bằng thể chế và cơ chế, với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo các cấp: Trung ương, cấp trung gian (tỉnh, huyện) và cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) để trên cơ sở đó xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từng cấp tinh gọn, phù hợp, hiệu quả.

(4) Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị phải đảm bảo sự phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nội dung lãnh đạo - quản lý phát triển của từng cấp chính quyền (trung ương, tỉnh, huyện, xã), từng loại hình chính quyền (đô thị, nông thôn, hải đảo, khu hành chính - kinh tế đặc biệt), từng lĩnh vực.

(5) Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là nhiệm vụ rất hệ trọng, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao của Đảng, không thể tiếp cận theo cách thử

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, NxbCTQGST, HN, 2021, tr.185

nghiệm và thay đổi liên tục, do đó phải được nghiên cứu thấu đáo cơ sở lý luận - thực tiễn, có sự chỉ đạo sát sao, có kế hoạch, lộ trình, bước đi và các giải pháp phù hợp trong từng giai đoạn.

5. Một số định hướng hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng hoàn thiện từng bộ phận của hệ thống chính trị.

(1) Đối với hệ thống tổ chức của Đảng

- Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng trong sạch, vững mạnh gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực cầm quyền. Cần phân định rõ chức năng lãnh đạo - cầm quyền của từng cấp ủy đảng, tổ chức đảng gắn hữu cơ với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, trên cơ sở đó khắc phục sự trùng lắp không hợp lý về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy giữa Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức của Đảng và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tiến trình đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ.

(2) Đối với tổ chức bộ máy Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội. Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động, bảo đảm Quốc hội thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách. Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

- Hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt; giảm cấp chính quyền phù hợp ở một số địa phương; xây dựng mô hình quản trị chính quyền địa phương phù hợp với từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển các vùng, khu kinh tế.

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương; xây dựng cơ chế, thể chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

- Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân

(3) Đối với tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Mô hình tổ chức bộ máy của các đoàn thể chính trị - xã hội phải đa dạng và linh hoạt hơn, thích ứng với các môi trường cụ thể (cơ quan nhà nước, sản xuất, kinh doanh, địa bàn dân cư…).

- Thu gọn các "tổ chức cứng", mở rộng các loại hình tập hợp linh hoạt (các câu lạc bộ, đội nhóm hoạt động) với các quy định ràng buộc mềm hơn về thời gian, về địa bàn, nội dung hoạt động; có thể không nhất thiết mỗi tổ chức đều tổ chức theo mô hình 4 cấp như cấp hành chính./.